

Số: 296 /KH-UBND

Quảng Bạch, ngày 23 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn
03 năm (2026 - 2028) trên địa bàn xã Quảng Bạch

Thực hiện Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 03 năm 2026 - 2028;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028);

Để tiếp tục duy trì thành quả của công tác tiêm chủng, góp phần nâng cao hiệu quả phòng bệnh. Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm 2026 - 2028 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR), đảm bảo an toàn, không chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh trên địa bàn xã.

Triển khai vắc xin mới trong tiêm chủng mở rộng (nếu có) theo hướng dẫn của tuyến trên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$
TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028

2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Lao	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT - VGB - Hib	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
4	Tỷ lệ uống vắc xin Bại liệt (OPV)	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
6	Tỷ lệ uống vắc xin Rota	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
8	Tỷ lệ tiêm đủ mũi Uốn ván cho PNCT	≥ 90%	≥ 90%	≥ 90%
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
10	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu tại vùng triển khai	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%
14	Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV tại vùng triển khai	≥ 95%	≥ 95%	≥ 95%

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng.

- 100% các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng được theo dõi, xử trí kịp thời và điều tra, báo cáo theo quy định.

- Đảm bảo 100% cán bộ tham gia hoạt động tiêm chủng mở rộng được đào tạo và tập huấn hàng năm về các văn bản pháp luật về tiêm chủng, nội dung chuyên môn và xử trí sơ cấp cứu các tai biến có liên quan về tiêm chủng.

2.2. Chỉ tiêu giám sát bệnh trong Chương trình TCMR

100% các ca bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được điều tra, giám sát.

II. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG VẮC XIN

1. Đối tượng

Đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, gồm: trẻ em dưới 01 tuổi, trẻ 01 tuổi, trẻ 18 tháng tuổi, trẻ 2 tuổi, trẻ 07 tuổi, phụ nữ có thai và các đối tượng khác theo quy định. *(Chi tiết tại Phụ lục I)*

2. Số lượng vắc xin

Nhu cầu vắc xin trong Chương trình TCMR 03 năm (2026 - 2028) dự kiến như sau: *(Chi tiết tại Phụ lục II)*

Trường hợp triển khai vắc xin mới (theo hướng dẫn của Bộ Y tế), Ủy ban nhân dân xã giao Trạm Y tế rà soát tổng hợp đối tượng và nhu cầu vắc xin thuộc Chương

trình trên địa bàn.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng; chủ động bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ tiêm chủng.

- Thường xuyên rà soát đối tượng, tổ chức tiêm chủng thường xuyên, tiêm vét, tiêm bù cho các trường hợp chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi.

2. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của tiêm chủng, lịch tiêm chủng, an toàn tiêm chủng và phòng, chống các bệnh truyền nhiễm bằng các hình thức phù hợp.

- Tăng cường phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh thông tin đại chúng.

- Phát huy hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, trường học và các hình thức truyền thông trực tiếp; vận động cha mẹ, người chăm sóc trẻ đưa trẻ đi tiêm đầy đủ, đúng lịch.

3. Triển khai các hoạt động chuyên môn

3.1. Đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin, vật tư

3.1.1. Theo dõi tình hình sử dụng và điều phối vắc xin, vật tư

- Nội dung hoạt động: Tiếp nhận, theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho và phân bổ, điều phối các loại vắc xin, vật tư TCMR đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục, kịp thời.

+ Tiếp nhận vắc xin từ bệnh viện khu vực và bảo quản vắc xin tại kho.

+ Cấp phát vắc xin đến các điểm trạm.

3.1.2. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin hàng năm

- Đề xuất nhu cầu vắc xin hàng tháng gửi Bệnh viện khu vực kịp thời. Hàng năm dự kiến nhu cầu vắc xin để cấp trên tổng hợp và có kế hoạch cung ứng vắc xin kịp thời. Đảm bảo tiến độ và điều kiện an toàn tiêm chủng theo quy định.

- Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR đạt chỉ tiêu và an toàn, hiệu quả, theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 1 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong Chương trình TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

3.2. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong Chương trình TCMR

- Duy trì giám sát các bệnh có thể dự phòng bằng vắc xin đang triển khai trong Chương trình TCMR; điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi sởi, rubella, chết sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh tại cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; thực hiện giám sát điểm các bệnh như tiêu chảy do vi rút Rota, viêm não màng não.

3.3. Giám sát, điều tra nguyên nhân gây phản ứng sau tiêm chủng

- Củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng. Kịp thời phát hiện, phân loại và xử lý các phản ứng sau tiêm ngay tại cơ sở tiêm chủng; chuyển người bị tai biến nặng sau tiêm chủng trong trường hợp vượt quá khả năng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất và báo cáo theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Kịp thời phối hợp tổ chức điều tra đánh giá nguyên nhân tai biến sau tiêm chủng. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho gia đình người bị tai biến nặng về nguyên nhân gây tai biến, đồng thời báo cáo CDC tỉnh về nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng. Thực hiện việc dừng sử dụng lô vắc xin có liên quan trên địa bàn nếu xác định nguyên nhân tai biến do chất lượng vắc xin. Tham mưu với cấp có thẩm quyền bồi thường các trường hợp sử dụng vắc xin trong Chương trình bị tai biến nặng theo quy định hiện hành.

3.4. Công tác thống kê, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả hàng tháng, quý, năm, báo cáo đột xuất theo quy định gửi về Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tiêm chủng như: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, thực hiện báo cáo hoạt động tiêm chủng bằng văn bản và bằng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

3.5. Nâng cao chất lượng nhân lực thực hiện TCMR

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, an toàn tiêm chủng, bảo quản, vận chuyển vắc xin, sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia cho cán bộ y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí Chương trình Tiêm chủng mở rộng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hoạt động tiêm chủng trên địa bàn.

- Rà soát, quản lý đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin, vật tư và tổ chức tiêm chủng đúng lịch, an toàn, hiệu quả.

- Tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin và vật tư đúng quy định; thực hiện nghiêm quy trình an toàn tiêm chủng.

- Phối hợp với các thôn, cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động người dân tham gia tiêm chủng.

- Theo dõi, giám sát phản ứng sau tiêm; thực hiện xử trí, điều tra và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo và cập nhật dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, các trường thôn phối hợp triển khai kế hoạch.

- Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

3. Các trường học

- Phối hợp với Trạm Y tế xã rà soát tình trạng tiêm chủng của trẻ nhập học.

- Phối hợp tổ chức tiêm bổ sung, tiêm bù cho trẻ chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi theo hướng dẫn.

- Tuyên truyền cho phụ huynh về lợi ích của tiêm chủng và phòng, chống các bệnh truyền nhiễm.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp với Trạm Y tế xã tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đưa trẻ em, phụ nữ có thai và các đối tượng thuộc diện tiêm chủng tham gia tiêm đầy đủ, đúng lịch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng xã Quảng Bạch giai đoạn 03 năm (2026 - 2028) trên địa bàn xã. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch đề nghị thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Các ông (bà) Trưởng thôn (t/h);
- Lưu: VT, VHXX (l/vl).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lành Văn Hiệu

Phụ lục I. ĐĂNG KÝ ĐỐI TƯỢNG TRONG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM (2026 - 2028)

(Kế hoạch số 296 KH-UBND, ngày 23 /9/2026 của UBND xã Quảng Bạch)



TT	Đơn vị	Năm 2026						Năm 2027						Năm 2028					
		Trẻ <1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng g	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai	Trẻ <1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng g	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai	Trẻ <1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng g	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai
1	TYT xã Quảng Bạch	39	39	42	44	57	30	43	43	44	45	57	43	36	36	42	44	57	36



Phụ lục II-D. KẾ HOẠCH CẦU VẮC XIN TIÊM CHỦNG GIAI ĐOẠN 03 NĂM (2026 - 2028)

(Kèm theo kế hoạch số 296 /KH-UBND, ngày 23 /9/2026 của UBND xã Quảng Bạch)

TT	Loại vắc xin	Năm 2026		Năm 2027		Năm 2028	
		Sử dụng cho TCMR	Sử dụng tiêm bù, TCTH	Sử dụng cho TCMR	Sử dụng tiêm bù, TCTH	Sử dụng cho TCMR	Sử dụng tiêm bù, TCTH
1	Viêm gan B (liều)	39	-	41	-	41	-
2	BCG (liều)	50	-	100	-	100	-
3	DPT-VGB- Hib (liều)	126	-	130	0	130	0
4	OPV (liều)	480		480	120	480	60
5	IPV(liều)	240		240	50	240	40
6	Rota (liều)	84	-	84	0	84	0
7	Sởi (liều)	240		240	40	240	40
8	Sởi – Rubella (liều)	240	0	240	40	240	40
9	VNNB (ml)	240	0	120	30	120	30
10	DPT (liều)	480	0	300	60	300	0

11	Td (liều)	60	-	70	0	70	-
12	Uốn ván (liều)	400	-	240	0	240	-
13	Phế cầu (liều)	84		84	0	84	